

Số: 2182 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3384/TTr-SNN ngày 14 tháng 9 năm 2022 và Báo cáo số 344/BC-SNN ngày 26 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là xã:

1. Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

2. Thu nhập bình quân đầu người của xã tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã NTM nâng cao tại cùng thời điểm.

3. Có ít nhất một mô hình áp thông minh.

4. Đạt tiêu chí quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất (về thủy lợi; điện; giáo dục; văn hóa-du lịch; thông tin và truyền thông; tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiếp cận pháp luật; môi trường; an ninh trật tự...) ban hành kèm theo Quyết định này.



Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh được giao phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu

- Căn cứ chức năng quản lý nhà nước và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện, thủ tục, hồ sơ đánh giá, thẩm định đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý.

- Thẩm định, đánh giá, công nhận các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung quy định về xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề mới phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định hiện hành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và địa phương kịp thời nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo Ủy ban nhân các xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện xã nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, lựa chọn ít nhất một lĩnh vực nổi trội nhất trong các lĩnh vực (về thủy lợi; điện; giáo dục; văn hóa-du lịch; thông tin và truyền thông; tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiếp cận pháp luật; môi trường; an ninh trật tự...) quy định tại Quyết định này, đăng ký với UBND tỉnh (thông qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- TT.UB MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VP, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
2	Áp thông minh	<p>2.2. Về con người</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ áp có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, truyền truyền đến người dân trong áp; - Trên 50% hộ sản xuất, kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, các nền tảng số (zalo, facebook, youtube,...), kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến; - Trên 50% người trưởng thành trong áp có tài khoản thanh toán trực tuyến, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin, học phí,.... <p>2.3. Về phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>Có ít nhất một (01) mô hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: an ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất – kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, năng lượng, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, truyền thanh áp,...</p>	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X

II. Các tiêu chí tự chọn (lựa chọn ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội nhất)

1	Thủy lợi	1.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động.	100% (xã trong vùng tưới hệ thống thủy lợi) 95% (xã ngoài vùng tưới hệ thống thủy lợi)	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X
---	----------	---	--	---	------------------------	---	--	---



QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh)

Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 phải hoàn thành các tiêu chí sau:

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú		
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định	
I. Các tiêu chí bắt buộc								
1	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm): tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã NTM nâng cao tại cùng thời điểm.	Năm 2021: > 79.2	Đạt	Cục Thống kê tỉnh	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.	X	
			Năm 2022: > 83.6					
			Năm 2023: > 88.0					
			Năm 2024: > 92.4					
			Năm 2025: > 96.8					
2	Áp thông minh	2.1. Về thiết chế: - Có hạ tầng Internet cáp quang và thông tin di động 4G/5G bao phủ đến hộ gia đình; - Có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng tương tác, tương trợ lẫn nhau trong ấp.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X	

TT	Lĩnh vực	Nội dung		Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
							Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
1	Thủy lợi	1.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 90% trở lên.	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp được tưới chủ động.	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X
			Tỷ lệ diện tích nuôi trồng thủy sản đảm bảo cấp, thoát nước chủ động.					
		1.2. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.	Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 50% trở lên.	Trường hợp xã không có cây trồng chủ lực theo quy định thì tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của xã được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt từ 40% trở lên (có thể được tính bằng tỷ lệ diện tích cây trồng mang lại giá trị kinh tế chính được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương).				
2	Điện	2.1. Tỷ lệ các tuyến đường trực áp ¹ có hệ thống điện chiếu sáng.		≥ 50%	Sở Công Thương	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X
		2.2. Tỷ lệ các tuyến đường ngõ xóm ² có hệ thống điện chiếu sáng.		≥ 40%				

1 Đường trực áp: là đường nối giữa các áp (đường chung của các áp)

2 Đường ngõ xóm: là đường nối giữa các hộ gia đình (đường chung của các hộ gia đình)

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
3	Giáo dục	3.1. Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo từ 91% trở lên.	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X
		3.2. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.					
		3.3. Trẻ em ở độ tuổi 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 98% trở lên, và số còn lại đều đang học các lớp tiểu học.					
		3.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 tuổi đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 98% trở lên.					
4	Văn hoá – Du lịch	4.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	- Có 100% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời (lắp đặt từ 10 dụng cụ thể thao trở lên, riêng TTVHTTHTCĐ lắp đặt từ 15 dụng cụ thể thao trở lên). - Mỗi ấp có ít nhất 01 Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
4	Văn hoá – Du lịch	4.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.	100% các di tích xếp hạng trên địa bàn phải được bảo vệ, không bị lấn chiếm, xâm hại, không để xảy ra tình trạng mất cấp hiện vật. Các địa điểm đã được kiểm kê phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X
			Các di tích được xếp hạng trên địa bàn được tổ chức phát huy giá trị di sản văn hóa (2 hoạt động/1 di tích/năm).				
			Một năm tổ chức ít nhất 02 lần hoạt động phát huy giá trị văn hóa phi vật thể tại địa phương.				
		4.3. Có mô hình du lịch gắn với bản sắc văn hóa địa phương.	Có ít nhất từ 01 mô hình du lịch gắn với bản sắc văn hóa địa phương.				

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
5	Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền số: <ul style="list-style-type: none"> + Cán bộ lãnh đạo, quy hoạch lãnh đạo cấp xã được đào tạo chuyển đổi số: 100%. + Tỷ lệ xử lý văn bản trên môi trường mạng: 100% . + Tỷ lệ sử dụng chữ ký số (token, sim): 100%. + Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng: $\geq 80\%$. + Tỷ lệ thanh toán không sử dụng tiền mặt trong giải quyết TTHC, y tế, trường học: $\geq 80\%$. - Kinh tế số: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ sản phẩm đạt chuẩn OCOP của địa phương được đưa lên sàn TMĐT: 100%. + Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương được phổ biến thông tin và hướng dẫn tham gia các chương trình hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh: ≥ 02. - Xã hội số: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử: $\geq 50\%$. + Tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử: $\geq 70\%$. 	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 		X
6	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	6.1. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.	≥ 1	Sở Nông nghiệp và PTNT	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan. 		X

TT	Lĩnh vực	Nội dung	Yêu cầu đạt chuẩn	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
						Yêu cầu đạt chuẩn bộ, ngành trung ương quy định	Yêu cầu đạt chuẩn do địa phương quy định
6	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.	≥1 vùng nguyên liệu	Sở Nông nghiệp và PTNT	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X
		6.3. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).	≥1				
7	Tiếp cận pháp luật	7.1. Có ít nhất 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.	Đạt	Sở Tư pháp	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X
		7.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.	≥90%				
		7.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.	≥90%				
8	Môi trường	8.1. Có cảnh quan môi trường Sáng – Xanh – Sạch - Đẹp, an toàn; không có tình trạng tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X
		8.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	100%				
9	An ninh, trật tự	An ninh, trật tự trên địa bàn được giữ vững, ổn định và đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 theo Hướng dẫn số 06/HD-BCA-V05 ngày 29/3/2022 của Bộ Công an.	Đạt	Công an tỉnh	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị có liên quan.		X